

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 48

LUẬN VỀ BÁT THIÊN (Phần 3)

Có bốn Bậc lưu, đó là Dục bậc lưu-Hữu bậc lưu-Kiến bậc lưu-Vô minh bậc lưu.

Hỏi: Bốn bậc lưu này lấy gì mà làm tự tánh?

Đáp: Lấy nên trăm lẻ tám sự làm tự tánh, nghĩa là Dục bậc lưu lấy hai mươi chín sự của cõi Dục làm tự tánh, tức là tham có năm, sân có năm, mạn có năm, nghi có bốn triệu có mười, Hữu bậc lưu lấy hai mươi tám sự của cõi vô Sắc làm tự tánh, tức là tham có mười, mạn có mười, nghi có tám; Kiến bậc lưu lấy ba mươi sáu sự của ba cõi làm tự tánh, tức là cõi làm tự tánh, tức là cõi Dục - Sắc - Vô sắc đều có mười hai kiến, vô minh bậc lưu lấy mười lăm sự của cõi làm tự tánh, tức là cõi Dục - Sắc - Vô minh đều có năm bộ vô minh. Vì vậy, bốn bậc lưu này lấy nên trăm lẻ tám sự làm tự tánh. Đã nói về tự tánh, nguyên cơ nay sẽ nói đến.

Hỏi: Vì sao gọi là bậc lưu, bậc lưu có nghĩa là gì?

Đáp: Nghĩa trôi nổi không dừng, nghĩa trút xuống cuộn cuộn, nghĩa rơi xuống chìm chìm, là nghĩa của bậc lưu. Nghĩa trôi nổi không dừng là nghĩa của bậc lưu, nghĩa là các phiền não đều chảy xiết cuốn trôi hữu tình, làm cho lưu chuyển sinh tử ở trong các cõi, các nẻo, các đời. Nghĩa rơi xuống chìm chìm, lưu chuyển sinh tử ở trong các cõi, các nẻo, các đời.

Hỏi: Nếu các nghĩa như rơi xuống chìm chìm... là nghĩa của bậc lưu, thì kiết thuận phần trên đúng ra không phải là bậc lưu, bởi vì nó làm cho hữu tình có chiều hướng sinh lên phía trên?

Đáp: Nghĩa của thuận phần trên khác với nghĩa của bậc lưu, nghĩa là dựa vào giới, địa mà thiết lập Kiết thuận phần trên, bởi vì nó làm cho hữu tình hướng đến giới địa phía trên; dựa vào đạo giải thoát mà thiết

lập là bộc lưu, tuy sinh đến Hữu Đảnh mà làm cho hữu tình đắm chìm trong sinh tử, bởi vì không đến được giải thoát và Thánh đạo

Tôn giả Diệu Âm cũng đưa ra cách nói này: “Tuy từ lâu sinh lên phía trên mà bị bộc lưu làm cho trôi nổi đắm chìm, bởi vì lui sụt phẩm thiện.” Tôn giả Tả Thọ đưa ra cách nói như vậy: “Trong này phiền não tăng thượng luôn luôn hiện hành giống như dòng thác chảy xiết, cho nên gọi là bộc lưu.”

Hỏi: Vì sao thiết lập riêng kiến là Bộc lưu, Ảnh thủ mà không thiết lập riêng là kiến lậu?

Đáp: Hiệp Tôn Giả nói: “Đức Phật biết rõ về thế dụng, tánh tướng của các pháp, nếu pháp có thể tùy ý kiến lập riêng biệt thì tách biệt mà thiết lập, nếu không như vậy thì kiến lập chung với nhau. “Lại nữa, các kiến có hành tướng tùy tiện nóng vội, mạnh mẽ nhanh nhạy không tùy thuận đối với nghĩa lưu trú, cùng với phiền não chậm chạp trì trệ khác hợp lại lập làm dục, hữu lậu, cùng với nghĩa trôi nổi không dừng... tùy thuận lẫn nhau cho nên thiết lập riêng là bộc lưu - ảnh thủ. Như là hai con trâu cùng kéo nên cỗ xe, bởi vì tánh của hai con trâu đều nóng nảy vội vàng, cho nên cỗ xe nhất định phải hư hỏng; nếu hai con trâu ấy nên chậm, nên nhanh mà chế ngự lẫn nhau thì không có gì hư hại, cho nên không thiết lập riêng kiến là kiến lậu. Lại nữa, tánh của kiến nóng nảy vội vàng thuận với pháp lìa nhiễm chứ không thuận với sự lưu trú, cho nên cùng với phiền não chậm chạp trì trệ khác hợp lại tập làm lậu; cùng với nghĩa trôi nổi không dừng... thuận với nhau, cho nên thiết lập riêng cả bộc lưu, ảnh thủ.

Hỏi: Nếu kiến nóng nảy vội vàng thuận với pháp lìa nhiễm thì không nên thiết lập là bộc lưu - ảnh thủ, bởi vì bộc lưu... thuận với sự đắm chìm?

Đáp: Bởi vì chỉ trích ngoại đạo đắm theo các kiến, cho nên thiết lập riêng các kiến là bộc lưu... Nghĩa là các ngoại đạo tùy ý dấy khởi Kiến chấp sai lạc, suy xét tìm trì theo cảnh, thế là xoay vòng rồi lại đắm chìm ở trong sinh tử không có hạn kỳ ra khỏi; ví như con voi già lún chân trong bùn lầy, hễ nhứt nhích thì thân hình lại càng chìm xuống không thoát ra được. Luận giả Phân Biệt nói có bốn lậu, đó là Dục lậu, Hữu lậu, Kiến lậu và Vô minh lậu, đối với tông chỉ của luận ấy không cần phải hỏi đáp.

Có bốn Ách, đó là Dục ách, Hữu ách, Kiến ách và Vô minh ách. Tự tánh của Ách này như nói về Bộc lưu, mà nghĩa thì có khác nhau, đó là nghĩa chìm nổi là nghĩa của Bộc lưu. Nghĩa hòa hợp là nghĩa của

Ách. Nghĩa là các hữu tình bị bốn Bộc lưu làm cho trôi nổi đắm chìm rồi, lại bị bốn Ách cùng với thân mạng làm cho vương bận và trở ngại thì luôn luôn gánh chịu nỗi khổ nặng nề của sinh tử; như con bò kéo xe phải mang lấy cái ách buộc vào càng xe, dùng dây da buộc chặt cái ách luôn luôn kéo chiếc xe chở nặng. Vì vậy, tất cả mọi nơi nói đến nghĩa bộc lưu rồi, thì nói tiếp về nghĩa của Ách, bởi vì hai nghĩa này gần với nhau.

Có bốn thủ, đó là Dục thủ, Kiến thủ, Giới cấm thủ và Ngã ngữ thủ.

Hỏi: Bốn thủ này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy nên trăm lẻ tám sự làm tự tánh, đó là Dục thủ lấy ba mươi bốn sự của cõi Dục làm tự tánh, tức là tham có năm, sân-mạn có năm, vô minh có năm, nghi có bốn, kiến có mười; Kiến thủ lấy ba mươi sự của ba cõi làm tự tánh, tức là Kiến của cõi Dục, Sắc, Vô Sắc đều có mười; Giới cấm thủ lấy sáu sự của ba cõi làm tự tánh, tức là giới cấm thủ của ba cõi Dục-Sắc-Vô sắc đều có hai; Ngã ngữ thủ lấy ba mươi tám sự của cõi Sắc-Vô sắc làm tự tánh, tức là tham có mười, mạn có mười, vô minh có mười, nghi có tám. Vì vậy, bốn thủ này nên lấy trăm lẻ tám sự làm tự tánh. Đã nói về tự tánh nay sẽ nói đến nguyên cớ.

Hỏi: Vì sao gọi là Thủ?

Đáp: Vì ba sự cho nên nói tên gọi là Thủ:

1. Nắm giữ.
2. Thu thập.
3. Lựa chọn.

Lại vì hai sự cho nên gọi là Thủ:

1. Có thể làm cho nghiệp cháy bùng lên.
2. Hành tướng mạnh mẽ nhanh nhạy. Có thể làm cho nghiệp lửa cháy bùng lên; là bởi vì Thủ làm cho lửa nghiệp của hữu tình trong năm nẻo luôn luôn cháy bùng lên. Hành tướng mạnh mẽ nhanh nhạy, là bởi vì hành tướng các Thủ vô cùng mạnh mẽ.

Hỏi: Thủ có nghĩa là gì?

Đáp: nghĩa về củi là nghĩa của thủ, như duyên vào củi cho nên ngọn lửa được cháy bùng lên; hữu tình của như vậy, phiền não làm duyên cho nghiệp được cháy rừng rực. Lại nữa, nghĩa về quán bọc là nghĩa của thủ, như tằm làm kén tự quán, tự bọc lấy mình, cho đến ở trong kén mà tự nhận lấy cái chết; hữu tình cũng như vậy, dấy khởi các phiền não tự quán, tự bọc lấy mình mà ở trong đó làm tổn hại mất đi tuệ mạng, lần lượt xoay vòng cho đến rơi vào các nẻo ác. Lại nữa,

nghĩa về làm tổn hại là nghĩa của thủ, như gai độc sắc nhọn nhiều lần đâm vào thân mình thì thân mình bị thương tổn hư hoại, hữu tình cũng như vậy, gai độc phiền não nhiều lần đâm vào pháp thân thì pháp thân bị hư hoại.

Hỏi: Vì sao vô minh thiết lập riêng làm Lưu-Bộc, Lưu-ach, mà không thiết lập riêng làm thủ?

Đáp: Hiếp Tôn giả nói: “Đức Phật biết rõ về thế dụng-tánh-tướng của các pháp, nếu ở trong pháp này có thể thiết lập riêng biệt thì thiết lập riêng pháp ấy, nếu không như vậy thì kiến lập chung với nhau, cho nên không cần phải vặn hỏi.” Lại nữa, trước đây nói bởi vì ba sự cho nên gọi là Thủ, đó là nắm giữ-thu thập-chọn lựa; vô minh tuy có hai sự trước mà không có sự thứ ba, cho nên không thiết lập riêng làm Thủ, bởi vì vô minh ngu si ám muội không có năng lực chọn lựa các pháp. Lại nữa, trước đây nói bởi vì hai sự cho nên gọi Thủ, đó là có thể làm cho nghiệp cháy bùng lên và hành tướng mạnh mẽ nhanh nhạy; vô minh tuy có thể làm cho nghiệp cháy bùng lên mà không phải là hành tướng mạnh mẽ nhanh nhạy, cho nên không thiết lập riêng làm Thủ, bởi vì vô minh chậm chạp trì trệ không có năng lực quyết đoán rõ ràng đối với các pháp.

Hỏi: vì sao trong năm kiến thì bốn kiến hợp lại thiết lập làm kiến thủ, nên kiến thì thiết lập riêng làm Giới cấm thủ?

Đáp: Hiếp Tôn giả nói: “Đức Phật biết rõ về thế dụng-tánh-tướng các Pháp, nếu ở trong kiến có thể thiết lập riêng biệt thì thiết lập riêng cho nó, nếu không như vậy thì kiến lập chung với nhau, cho nên không cần phải vặn hỏi.” Lại nữa, trước đây bởi vì hai sự cho nên gọi là thủ, đó là có thể làm cho nghiệp cháy bùng lên và hành tướng mạnh mẽ nhanh nhạy; hữu tình trong năm nẻo bởi vì Giới cấm thủ làm cho các nghiệp và bốn kiến còn lại cháy bùng lên, cho nên thiết lập riêng làm thủ.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Hữu tình trong năm nẻo bởi vì thế dụng nhanh chóng, thân cận rất sâu nặng của Giới cấm thủ làm cho các nghiệp cháy bùng lên, vượt qua bốn kiến còn lại, cho nên thiết lập riêng làm thủ.” Lại nữa, bởi vì Giới cấm thủ trái ngược với Thánh đạo, xa lìa với giải thoát, cho nên thiết lập riêng làm thủ. Trái ngược với Thánh đạo, là bởi vì Giới cấm thủ rời bỏ Thánh đạo chân thật, vọng chấp lấy các loại khổ hạnh phi lý có thể đạt được thanh tịnh; như bỏ ăn uống, nằm trên tro, ngồi trên chày, mặt xoay chuyển theo mặt trời, uống không khí và uống nước, hoặc chỉ ăn trái cây, hoặc chỉ ăn rau cỏ, hoặc mặc áo rách nát, hoặc lỏa thể hoàn toàn, chấp vào

những loại như vậy có thể đạt được thanh tịnh. Xa lìa với giải thoát, là như tà đạo tu hành khổ hạnh như vậy. Như vậy, đều là lìa với giải thoát. Lại nữa, bởi vì Giới cấm thủ lừa dối hai đạo trong-ngoài, cho nên thiết lập riêng làm thủ. Lừa dối nội đạo, như chấp rằng tẩm gội sạch sẽ, thọ trì mười hai công đức Đâu-đà thì có năng lực chứng được thanh tịnh. Lừa dối ngoại đạo, như chấp các loại khổ hạnh phi lý có thể đạt được thanh tịnh để nói ngay ở trước.

Tôn giả Diệu Âm cũng đưa ra cách nói này: “Giới cấm thủ này, hiện tại thấy đời sống đau khổ như ngọn lửa bốc cháy hừng hực, lừa dối hai đạo như mê hoặc trẻ thơ, cho nên thiết lập riêng làm Thủ.”

Hỏi: Vì sao gọi là Ngã ngữ thủ, là vì hành tướng hay là vì sở duyên? Nếu vì hành tướng thì Tát-ca-da kiến phải gọi là Ngã ngữ thủ, bởi vì hành tướng Ngã chuyển biến? Nếu vì sở duyên thì các pháp Vô ngã làm sao có thể nói là ngã ngữ thủ?

Đáp: Không bởi vì hành tướng, không bởi vì sở duyên mà gọi là Ngã ngữ thủ, bởi vì có lỗi như trước. Như phiền não cõi Dục trừ ra Kiến mà thiết lập dục thủ, phiền não của cõi Sắc-Vô Sắc cùng với Dục thủ trái ngược nhau, dựa vào bên trong mà dấy khởi; cho nên thiết lập làm Ngã ngữ thủ. Lại nữa, phiền não của cõi Dục vào lúc cảm lấy thân bên trong, cần đến dâm dục, cần đến cảnh giới, cần đến mọi dụng cụ, cần đến thân thứ hai, cho nên thiết lập làm Dục thủ; phiền não của cõi Sắc-Vô sắc vào lúc cảm thấy thân bên trong, cùng với Dục thủ trái ngược nhau, cho nên thiết lập Ngã ngữ thủ. Lại nữa, phiền não của cõi Dục vào lúc cảm lấy thân bên trong, chỉ dựa vào phi định, phần nhiều tùy theo môn bên ngoài, sự bên ngoài, cho nên thiết lập làm Dục thủ; phiền não của cõi Sắc-Vô sắc vào lúc cảm lấy thân bên trong, chỉ dựa vào định, phần nhiều tùy theo môn bên trong, sự bên trong, cho nên thiết lập Ngã ngữ thủ. Lại nữa, phiền não của cõi Dục không có thể cảm được thân hình to lớn, thọ mạng lâu dài, cho nên thiết lập làm Dục thủ; phiền não của cõi sắc-Vô sắc có thể cảm được thân hình to lớn, như thân của người cõi trời Sắc Cứu Cánh cao nên vạn sáu ngàn du-thiện-na; cũng có thể cảm được thọ mạng lâu dài, như Phi tướng Phi Phi tướng xứ thọ đến tám Đại kiếp; cho nên phiền não của cõi Sắc-Vô sắc thiết lập làm Ngã ngữ thủ.

Hỏi: Vì sao Dục lậu-bộc lưu-ách thủ cũng thấu nhiếp các triền mà trong Hữu lậu... hoàn toàn không thấu nhiếp nó?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trong Hữu lậu cho đến Ngã ngữ thủ cũng thấu nhiếp ách triền. Luận phẩm loại Túc nói: “Thế nào

là Hữu lậu? Nghĩa là cõi sắc-Vô sắc loại trừ vô minh, còn lại các kiết phược, tùy miên, tùy phiền não, triền đó gọi là Hữu lậu.” Hữu bộc lưu-ách và Ngã ngữ thủ cũng cần phải thâm nhiếp triền, nên đưa ra cách nói này: Cõi trên ít triền, bởi vì không tự tại cho nên không nói là Hữu lậu, cho đến Ngã ngữ thủ thì cõi Dục tuy nhiều nhưng do kiến mà đoạn, bởi vì không đầy đủ, vì không tự tại, cho nên chỉ nói tổng quát về mười triền chứ không nói riêng biệt về năm bộ.

Hỏi: Các phiền não cấu uế vì sao không nói là Lậu ...?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Nó cũng nói ở trong Dục lậu... Luận phẩm Loại Túc nói: “Thế nào là Dục lậu? Nghĩa là cõi Dục loại trừ vô minh, còn lại các kiến phược, tùy miên, tùy phiền não, triền, đó gọi là Dục lậu, cho đến nói rộng ra”. Tùy phiền não tức là phiền não cấu uế. Nên đưa ra cách nói này: Phiền não cấu uế bởi vì thô không tồn tại vững bền, cho nên không nói là Lậu...; bất tín-giải đãi-phóng dật cũng bởi vì quá mỏng manh, cho nên không nói là Lậu... Như trong kinh nói: “Bốn Thủ như vậy đều do vô minh làm nhân, vô minh làm tập, là chủng loại vô minh sinh ra từ vô minh.”

Hỏi: Kinh khác đều nói Ái làm duyên cho thủ, kinh này tại sao đưa ra cách nói như vậy?

Đáp: Dựa vào nhân gần cho nên nói Ái làm duyên cho thủ, dựa vào nhân xa cho nên nói Vô minh làm nhân cho thủ... Như nhân gần, nhân xa, ở nơi này- ở nơi kia, hiện tiền, chúng đồng phần này, chúng đồng phần khác, nên biết cũng. Lại nữa, dựa vào nhân đồng loại cho nên nói Ái làm duyên cho thủ, dựa vào nhân đồng loại, biến hành cho nên nói Vô minh làm nhân cho thủ... Lại nữa, bởi vì phá bỏ cái kỳ quái hư vọng của ngoại đạo, cho nên nói Vô minh làm nhân cho thủ...; nghĩa là các ngoại đạo tuy rồi bỏ cuộc sống gia đình, không giữ lấy gì, không tích chứa gì, chịu khó tu hành khổ hạnh, mà bởi vì không có trí, đắm theo những kiến chấp, rơi vào con đường hiểm ác, không có hạn kỳ ra khỏi, cho nên nói Vô minh làm nhân cho thủ...

Hỏi: Ái thì thâm nhiếp vào trong Dục thủ..., tại sao lại nói Ái làm duyên cho thủ?

Đáp: Ngay lúc tùy miên tham bắt đầu dấy khởi gọi là Ái, sau đó tăng lên gọi là thủ, cho nên không trái ngược nhau. Lại nữa, ngay khi tùy miên tham thuộc phẩm Hạ gọi là Ái, phẩm Trung-Thượng gọi là thủ, cho nên không trái ngược nhau.

Có bốn thân hệ, đó là tham dục thân hệ, sân nhuế thân hệ, giới cấm thủ thân hệ và chấp đây là thật nhân hệ.

Hỏi: Bốn thân hệ này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy hai mươi tám sự làm tự tánh, đó là tham dục, sân nhuế hệ đều có năm bộ của cõi Dục là mười sự, giới cấm thủ thân hệ của ba cõi đều có hai bộ là sáu sự, chấp đây là thật thân hệ của ba cõi đều có bốn cõi đều có hai bộ là sáu sự, chấp đây là thật thân hệ của ba cõi đều có bốn bộ là mười hai sự. Vì vậy, bốn thân hệ lấy hai mươi tám sự làm tự tánh. Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là thân hệ, có nghĩa là gì?

Đáp: Nghĩa ràng buộc thân, nghĩa kiết thọ sinh, là nghĩa của thân hệ. Nghĩa ràng buộc thân là nghĩa của thân hệ, nghĩa là bốn loại này ràng buộc thân của hữu tình ở trong sinh tử, ràng buộc như nhau, ràng buộc khắp nơi: Như luận Tập Dị Môn nói: “Tham dục ràng buộc thân chưa đoạn trừ, chưa biết tất cả, cho nên đối với những thân ấy, những hình ấy và những gì đã đạt được ấy, tự thể làm nhân, làm duyên, làm ràng buộc, làm ràng buộc như nhau, làm ràng buộc khắp nơi, làm nối tiếp nhau kết hợp lại. Như thợ kết tràng hoa, hoặc là học trò của người ấy, chọn lấy các loại hoa, tập trung đặt vào nơi dùng sợi tơ kết làm các loại tràng hoa tươi đẹp; sợi tơ làm nhân, làm duyên, làm ràng buộc, làm ràng buộc như nhau, làm ràng buộc tất cả, làm nối tiếp nhau kết hợp lại cho tràng hoa tươi đẹp. Ba thân hệ còn lại, nói rộng ra cũng như vậy. Nghĩa kiết thọ sinh là nghĩa của thân hệ, như trong kinh nói: “Ba sự hợp lại cho nên được vào thai mẹ:

1. Cha mẹ đều có tâm nhiễm ô.
2. Người mẹ không có bệnh lúc gặp nhau.
3. Kiện-đạt-phước đang hiện rõ ở trước mắt.

Lúc bấy giờ hai tâm yêu, ghét của kiện-đạt-phước lần lượt xoay chuyển hiện rõ trước mắt mới có được kiết thọ sinh. Vì vậy, nghĩa kiết thọ sinh của thân hệ.

Hỏi: Nếu nghĩa ràng buộc thân... là nghĩa của thân hệ, thì những phiền não khác cũng có nghĩa này, tại sao không thiết lập làm thân hệ?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: đây là Đức Thế Tôn quan sát chúng sinh đã giáo hóa mà có cách nói tóm lược khác. Hiệp Tôn giả nói: “Đức Phật biết rõ thế dụng, tánh, tướng của các pháp, nếu pháp có thể tùy ý thiết lập thân hệ thì cứ thiết lập, nếu không như vậy thì không kiến lập, cho nên không cần phải vặn hỏi.”

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Đức Phật biết rõ bốn loại này ràng buộc thân hữu tình, ràng buộc như nhau, ràng buộc khắp

nơi với thể dụng nhanh chóng, thân cận rất sâu nặng, vượt quá những phiền não khác, cho nên chỉ thiết lập nó.” Lại nữa, bốn thân hệ này ràng buộc thân của hai bộ, vượt quá những phiền não khác, cho nên chỉ thiết lập nó. Nghĩa là hai thân hệ đầu ràng buộc thân của người xuất gia vượt quá những phiền não khác, hai thân hệ sau ràng buộc thân hệ của người xuất gia vượt quá những phiền não khác. Như tại gia, xuất gia, có nhà cửa, không có nhà cửa, có nhiệt thọ, không có nhiệt thọ, có tích tụ, không có tích tụ, có quyến thuộc, không có quyến thuộc, có xa lìa, không có xa lìa, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bốn thân hệ này ràng buộc thân trong ba cõi, vượt quá những phiền não khác, cho nên chỉ thiết lập nó. Nghĩa là hai thân hệ đầu ràng buộc thân của cõi Dục vượt quá những phiền não khác, hai thân hệ sau ràng buộc thân của cõi sắc, vô sắc vượt quá những phiền não khác. Lại nữa bốn thân hệ này dấy khởi hai căn tranh chấp, vượt quá những phiền não khác, cho nên chỉ thiết lập nó. Nghĩa là hai thân hệ dấy khởi căn tranh chấp là Ái, hai thân hệ sau dấy khởi căn tranh chấp là Kiến. Như trong kinh nói: “Phạm chí ôm bình chống gậy đến chỗ Đại-ca-diễn-na đưa ra câu hỏi như vậy: Nhân gì, duyên gì mà Sát-đế-lợi cùng với Sát-đế-lợi tranh chấp, Bà-la-môn cùng với Bà-la-môn tranh chấp, phệ xá cùng với phệ xá tranh chấp, Thú-đạt-la tranh chấp? Tôn giả đáp rằng: Đó là do tham-sân làm căn tranh chấp vì Ái, cho nên cùng nổi dậy tranh chấp đấu đá lẫn nhau. Phạm chí lại hỏi: Nhân gì, duyên gì mà những người xuất gia không có nhà cửa, nhiệt thọ, tích tụ, đối mặt tranh chấp đấu với nhau? Tôn giả đáp rằng: đó là do giới cấm thủ và chấp đây là thật làm căn tranh chấp vì Kiến, cho nên cùng nổi dậy tranh chấp đấu đá lẫn nhau.” Như hai căn tranh chấp, hai bên, hai mũi tên, hai hý luận, hai ngã chấp, nên biết cũng như vậy.

Lại có người nói: trong này làm rõ về môn loại, làm rõ về tóm lược, làm rõ về phù hợp cho nên chỉ nói là bốn. Nghĩa là các phiền não, hoặc chỉ do Kiến mà đoạn, hoặc bao gồm do Kiến, tu mà đoạn, nếu nói hai thân hệ sau thì nên biết là nói chung về phiền não chỉ do kiến mà đoạn, nếu nói hai thân hệ sau thì nên biết là nói chung về phiền não bao gồm do kiến, tu mà đoạn. Lại nữa, các phiền não có loại là biến hành, có loại không phải là biến hành, nếu nói hai thân hệ sau thì nên biết là nói chung về phiền não là biến hành, nếu nói hai thân hệ đầu thì nên biết là nói chung về phiền não không phải là biến hành. Lại nữa, các phiền não có loại là kiến tánh, có loại không phải là kiến tánh, nếu nói hai thân hệ sau thì nên biết là nói chung về phiền não là kiến tánh, nếu

nói hai thân hệ đầu thì nên biết là nói chung về phiền não không phải là kiến tánh. Lại nữa, các phiền não có loại chỉ hiện hành ở dị sinh, có loại bao gồm hiện hành ở dị sinh và Thánh giả, nếu nói hai thân hệ đầu thì nên biết là nói chung về phiền não chỉ hiện hành ở dị sinh, nếu nói hai thân hệ đầu thì nên biết là nói chung về phiền não bao gồm hiện hành ở dị sinh và Thánh giả. Lại nữa, các phiền não có loại do hành tướng vui mừng mà chuyển, có loại do hành tướng lo buồn mà chuyển, nếu nói sân nhuế thân hệ thì nên biết là nói chung về phiền não do hành tướng lo buồn mà chuyển, nếu nói ba thân hệ còn lại thì nên biết là nói chung về phiền não do hành tướng vui mừng mà chuyển. Lại nữa, các phiền não có loại chỉ hệ thuộc cõi Dục, có loại hệ thuộc chung cả ba cõi, nếu nói hai thân hệ đầu thì nên biết là nói chung về phiền não chỉ hệ thuộc cõi Dục, nếu nói hai thân hệ sau thì nên biết là nói chung về phiền não hệ thuộc chung cả ba cõi. Bởi vì làm rõ về môn loại, làm rõ về tóm lược, làm rõ về phù hợp, cho nên trong kinh chỉ nói bốn loại thân hệ.

Có năm cái, đó là cái tham dục, cái sân nhuế, cái hôn trầm thụy miên, cái tùy miên ác tác và cái nghi.

Hỏi: Năm cái này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy ba mươi sự của cõi dục làm tự tánh, đó là tham dục, sân nhuế đều có năm bộ của cõi Dục là mười sự; hôn trầm, tùy miên đều có năm bộ của ba cõi bao gồm bất thiện và vô ký, chỉ riêng bất thiện mới thiết lập làm cái là mười sự; thụy miên chỉ có ở năm bộ của cõi Dục bao gồm thiện, bất thiện và vô ký, chỉ riêng bất thiện thì thiết lập làm cái là năm sự; ác tác chỉ do tu mà đoạn của cõi Dục bao gồm thiện, bất thiện, chỉ riêng bất thiện thiết lập làm Cái là nên sự; nghi gồm chung bốn bộ của ba cõi bao gồm bất thiện và vô ký, chỉ riêng bất thiện thiết lập làm Cái là bốn sự. Vì vậy, năm Cái này lấy ba mươi sự của cõi Dục làm tự tánh.

Hỏi: Cái có tướng là gì?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Tự tánh tức là tướng, tướng tức là tự tánh, bởi vì tự tánh và tướng và tướng của tất cả các pháp không rời xa nhau. Lại nữa, say mê theo đuổi các dục là tướng của tham dục, giận ghét hữu tình là tướng của sân nhuế, thân tâm nặng trĩu là tướng của hôn trầm, thân tâm nóng vội là tướng của tùy miên, khiến cho tâm mơ hồ qua loa là tướng của thụy miên, khiến cho tâm đổi thay hối tiếc là tướng của ác tác, khiến cho tâm hành cùng do dự không quyết đoán là tướng của nghi”. Đã nói về tự tánh của Cái, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là Cái, Cái có nghĩa là gì?

Đáp: Nghĩa ngăn cách, nghĩa che phủ, nghĩa phá vỡ, nghĩa làm hỏng, nghĩa rơi rụng, nghĩa nằm xuống đều là nghĩa của Cái.

Trong này, nghĩa ngăn cách là nghĩa của Cái, nghĩa là bởi vì ngăn cách Thánh đạo và ngăn cách căn thiện gia hạnh của Thánh đạo, cho nên gọi là Cái. Nghĩa che phủ cho đến nghĩa nằm xuống là nghĩa của Cái, như trong kinh nói: “Có năm cây lớn, hạt giống tuy nhỏ mà cành nhánh tán lá to lớn che phủ những cây nhỏ khác, khiến cho cành nhánh tán lá của những cây nhỏ bị phá hoại ngã đổ không sinh ra quả. Thế nào là năm cây lớn? Đó là:

1. Tên là Kiến, chiết xa.
2. Tên là Kiếp-tí-đát-la.
3. Tên là A-thấp-phước-kiện-đà.
4. Tên là Ô-đàm-bạt-la.

5. Tên là Nặc-cù-đà. Như vậy, cây tâm của hữu tình cõi Dục, bị năm Cái này che phủ cho nên hư hoại ngã đổ, không thể nào sinh trưởng được hoa bầy Giác chi và bốn quả Sa-môn.” Vì vậy, những nghĩa che phủ... đều là nghĩa của Cái.

Hỏi: Nếu ngăn cách Thánh đạo và ngăn cách căn thiện gia hạnh của Thánh đạo là nghĩa của Cái, thì những phiền não khác cũng có nghĩa này, tại sao Đức Thế Tôn không nói là Cái?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Đây là Đức Thế Tôn có cách nói tóm lược khác cho chúng sinh đã giáo hóa. Hiếp Tôn Giả nói: “Đức Phật biết rõ thể dụng-tánh-tướng của các pháp, pháp nào có tướng của Cái thì thiết lập làm Cái, pháp nào không có tướng của Cái thì không thiết lập, vì vậy không cần phải vặn hỏi.” Tôn giả Diêu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Đức Phật biết rõ năm loại này có năng lực ngăn cách Thánh đạo, và ngăn cách căn thiện gia hạnh của Thánh đạo. Thể dụng của chúng mau lẹ và thân cận rất sâu nặng, hơn hẳn những pháp khác, cho nên chỉ thiết lập chúng làm Cái.”

Lại nữa, năm Cái như vậy lúc là nhân, lúc là quả đều có thể làm cho ngăn cách, cho nên chỉ thiết lập chúng làm Cái. Lúc là nhân thì làm cho ngăn cách, là năm Cái này tùy theo lúc nên Cái hiện ở trước mắt, tâm hãy còn không thể nào dấy khởi vô ký, thiện hữu lậu, hướng gì là Thánh đạo. Lúc là quả làm cho ngăn cách, là bởi vì năm Cái này mà rơi vào các nẻo ác, liền chướng ngại toàn bộ tất cả công Đức.

Lại nữa, năm Cái như vậy thì đa số hữu tình ở cõi Dục hiện khởi với hành tướng vi tế, những phiền não khác thì không như vậy, cho nên

chỉ thiết lập chúng làm Cái; nghĩa là mạn, kiến thì hữu tình cõi dục dấy khởi rất ít, như trong địa ngục... lẽ nào có thể dấy khởi mạn do mình chịu khổ hơn hẳn nỗi khổ của người khác hay sao? Trong nẻo bàng sinh thì những loài như cóc nhái..., ngu si tối tăm thấp kém lẽ nào có thể phát khởi những kiến chấp xấu ác hay sao? Vì vậy, Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Những phiền não khác tuy ngăn cách Thánh đạo, mà năm loại này thường xuyên hiện hành với hành tướng vi tế, cho nên chỉ thiết lập riêng chúng.”

Lại nữa, năm Cái này ngăn cách Định và ngăn cách của Định, hơn hẳn các phiền não khác, cho nên chỉ thiết lập về Cái. Lại nữa, năm loại này có thể ngăn cách với sự lìa nhiễm của ba cõi, chín đạo biến tri và bốn quả Sa-môn, hơn hẳn các phiền não khác, cho nên chỉ thiết lập về Cái. Lại nữa, tham dục là cho cách xa rời bỏ các dục, sân nhuế làm cho cách xa pháp rời bỏ các điều ác, hôn trầm thụy miên làm cho cách xa pháp rời bỏ các dục, các điều ác và Tỳ-bát-xa-na cùng Xa-ma-tha; bởi vì chúng cách xa pháp rời bỏ các dục, các điều ác và Tỳ-bát-xa-na cùng Xa-ma-tha này, cho nên liền bị mũi tên nghi ngờ làm não hại đến tâm tư, phân vân là có các nghiệp của quả bất thiện xấu ác, hay là không có? Vì vậy mà gây ra các loại nghiệp ác, cho nên chỉ thiết lập năm loại này làm Cái. Lại nữa, tham dục, sân nhuế phá hoại Giới Uẩn, hôn trầm thụy miên phá hoại Tuệ uẩn, tùy miên ác tác phá hoại Định uẩn; bởi vì chúng phá hoại ba Uẩn này, cho nên liền bị mũi tên nghi ngờ làm não hại đến tâm tư, phân vân là có các nghiệp xấu ác, hay là không có? Vì vậy mà gây ra các loại nghiệp ác, cho nên chỉ thiết lập năm loại này làm Cái. Lại nữa, tham dục, sân nhuế làm chướng ngại Giới uẩn; hôn trầm, thụy miên làm chướng ngại Tuệ uẩn, tùy miên ác tác làm chướng ngại Định uẩn; bởi vì chúng làm chướng ngại ba uẩn này, cho nên liền bị mũi tên nghi ngờ làm não hại đến tâm tư, phân vân là có các nghiệp của bất thiện xấu ác, hay là không có? Vì vậy mà gây ra các loại nghiệp ác, cho nên chỉ thiết lập năm loại này làm Cái. Như đã nói về phá hoại và chướng ngại đến ba uẩn, phá hoại và chướng ngại đến ba Học, ba Tu, ba Tịnh cũng như vậy.

Lại có người nói: Trong này làm rõ về môn loại, làm rõ về tóm lược, làm rõ về phù hợp, cho nên chỉ thiết lập năm loại này làm Cái. Nghĩa là những phiền não, hoặc chỉ riêng nên bộ, hoặc bao gồm bốn bộ, hoặc gồm chung năm bộ; nếu nói ác tác thì nên biết là nói chung về phiền não chỉ riêng nên bộ, nếu nói Cái nghi thì nên biết là nói chung về phiền não bao gồm bốn bộ, nếu nói những Cái khác thì nên biết là

nói chung về phiền não gồm chung năm bộ. Lại nữa, các phiền não các loại chỉ do kiến mà đoạn, có loại chỉ do tu mà đoạn, có loại bao gồm do Kiến, tu mà đoạn; nếu nói Cái nghi thì nên biết là nói chung về phiền não chỉ do kiến mà đoạn, nếu nói ác tác thì nên biết là nói chung về phiền não chỉ do tu mà đoạn, nếu nói những Cái khác thì nên biết là nói chung về phiền não bao gồm do kiến, tu mà đoạn. Lại nữa, các phiền não có loại là tùy miên, có loại không phải là tùy miên; nếu nói Cái tham dục, sân nhuế và nghi thì nên biết là nói chung về phiền não là tùy miên, nếu nói hôn trầm, thụy miên, tùy miên, ác tác thì nên biết là nói chung về phiền não không phải là tùy miên. Lại nữa, các phiền não có loại là biến hành, có loại không phải là biến hành, có loại gồm chung cả hai; nếu nói Cái nghi thì nên biết là nói chung về phiền não là biến hành, nếu nói tham dục, sân nhuế, ác tác thì nên biết là nói chung về phiền não không phải là biến hành, nên nói hôn trầm, tùy miên, thụy miên thì nên biết là nói chung về phiền não gồm chung cả hai loại. Lại nữa, các phiền não chỉ có loại chỉ hiện hành ở dị sinh, có loại bao gồm hiện hành ở dị sinh và Thánh giả; nếu nói Cái nghi, ác tác thì nên biết là nói chung về phiền não chỉ hiện hành ở dị sinh, nếu nói những Cái khác thì nên biết là nói chung về phiền não hiện hành bao gồm cả dị sinh và Thánh giả. Lại nữa, các phiền não có loại do hành tướng vui mừng mà chuyển có loại do hành tướng lo buồn mà chuyển, có loại gồm chung cả hai; nếu nói tham dục thì nên biết là nói chung về phiền não do hành tướng vui mừng mà chuyển, nếu nói cái sân nhuế, ác tác và nghi thì nên biết là nói chung về phiền não do hành tướng lo buồn mà chuyển, nếu nói hôn trầm, thụy miên, tùy miên thì nên biết là nói chung về phiền não gồm chung cả hai loại. Bởi vì làm rõ về môn loại, làm rõ về tóm lược, làm rõ về phù hợp, cho nên trong kinh chỉ thiết lập năm loại này làm Cái.

Hỏi: Danh của Cái có năm, Thể của Cái có bao nhiêu?

Đáp: Thể của Cái có bảy loại, đó là Cái tham dục thì danh và Thể đều là nên; Cái sân nhuế và nghi, nên biết cũng như vậy; Cái hôn trầm thụy miên, danh thì nên mà Thể có hai; Cái tùy miên ác tác nên biết cũng như vậy. Như danh đối với Thể, danh thì thiết đối với Thể thì thiết, danh khác tướng đối với Thể khác tướng, danh Khác tánh đối với Thể khác tánh, danh phân biệt đối với Thể phân biệt, danh giác tuệ đối với Thể giác tuệ, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Vì sao tham dục, sân nhuế, nghi, mỗi nên loại tách biệt thiết lập là Cái; hôn trầm, thụy miên, tùy miên, ác tác thì hai loại nên hợp

lại thiết lập là Cái?

Đáp: Hiệp Tôn giả nói: “Đức Phật biết rõ thế dụng, tánh, tướng của các pháp, nếu pháp có thể tùy ý tách biệt thiết lập là Cái thì tách biệt mà thiết lập, nếu không như vậy thì cùng nhau thiết lập là Cái, cho nên không cần phải vặn hỏi.” Lại nữa, nếu là tùy miên cũng tánh triền thì đều tách biệt thiết lập là Cái, nếu là tánh triền mà không phải là tùy miên thì cả hai cùng thiết lập nên Cái. Lại nữa, nếu là tánh phiền não đầy đủ thì đều tách biệt thiết lập là Cái, nếu không phải là tánh phiền não đầy đủ thì cả hai cùng thiết lập nên Cái. Lại nữa, nếu là tánh phiền não đầy đủ thì đều tách biệt thiết lập nên Cái. Năm nghĩa đầy đủ là Kiết phược, tùy miên, tùy phiền não, triền, thì gọi là phiền não đầy đủ. Lại nữa, bởi vì ba sự cho nên nói là cùng thiết lập nên Cái, đó là nên thức ăn, nên đối trị, cùng gánh vác. Trong này, nên thức ăn, nên đối trị, nghĩa là Cái tham dục lấy tướng thanh tịnh tuyệt vời làm thức ăn, lấy Bất tịnh để làm đối trị; do một Cái tham dục lấy tướng thanh tịnh tuyệt vời làm thức ăn, lấy Bất tịnh để làm đối trị; do nên thức ăn, nên đối trị này cho nên tách biệt thiết lập nên Cái. Cái sân nhuế lấy tướng đáng ghét làm thức ăn, lấy Từ quán làm đối trị; do nên thức ăn, nên đối trị này cho nên tách biệt thiết lập nên Cái. Cái nghi lấy tướng của ba đời làm thức ăn, lấy quán duyên khởi làm đối trị; do nên thức ăn, nên đối trị này cho nên tách biệt thiết lập nên Cái. Cái nghi lấy tướng của ba đời làm thức ăn, lấy quán duyên khởi làm đối trị; do nên thức ăn, nên đối trị này cho nên tách biệt thiết lập nên Cái. Cái hôn trầm thụ miên lấy năm pháp làm thức ăn:

1. Lờ mờ.
2. Không vui.
3. Ngáp chiều.
4. Ăn với tánh không bình thường.
5. Tâm có tánh yếu kém.

Lấy Tỳ-bát-xá-na là đối trị; do hai loại này cùng chung thức ăn, cùng chung đối tại, cho nên cùng thiết lập nên Cái. Cái tùy miên ác tác lấy bốn pháp làm thức ăn:

1. Tìm chỗ quen thân.
2. Tìm lãnh thổ quốc gia.
3. Tìm sự bất tử.
4. Nghĩ đến chuyện vui xưa kia.

Lấy Xa-ma-tha làm đối trị; do hai loại này cùng chung thức ăn,

cùng chung đối trị, cho nên cùng thiết lập nên Cái.

Cùng gánh vác, thì tham dục, sân nhuế, nghi, mỗi nên loại có thể gánh lấy gánh nặng của nên Cái, cho nên tách biệt thiết lập là Cái; hôn trầm, thụy miên thì hai loại nên có thể gánh lấy gánh nặng của nên Cái, cho nên cùng thiết lập làm Cái. Như trong nên thành ấp, nên người có thể làm được nên công việc thì để cho người ấy nên mình lo liệu, nếu hai người có thể làm được nên công việc thì để cho họ cùng nhau lo liệu. Lại như cái rui gác trên xà nhà, cái nào chắc cứng thì chỉ dùng nên, cái nào yếu mềm thì phải dùng hai. Ở đây cũng như vậy.

Hỏi: Vì sao năm Cái theo thứ tự như vậy?

Đáp: Bởi vì thứ tự như vậy đối với lời văn, đối với cách nói đều tùy thuận. Lại nữa, theo thứ tự như vậy mà người giảng dạy, người tiếp nhận đều tùy thuận. Lại nữa, năm Cái theo thứ tự như vậy mà phát sinh, Đức Thế Tôn theo thứ tự như vậy mà giảng giải. Vì vậy, Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Có được cảnh đáng yêu thì sinh ra tham dục; mất đi cảnh đáng yêu thì tiếp đến sinh ra sân nhuế; mất đi cảnh này rồi thì tâm trở nên yếu đuối, tiếp đến sinh ra hôn trầm; bởi vì hôn trầm cho nên tâm cứ lơ mơ khó chịu, tiếp đến sinh ra thụy miên; từ đó tỉnh rồi, tiếp đến sinh ra tùy miên; đã tùy miên rồi sau đó sinh ra ác tác; từ ác tác về sau lại dẫn dắt sinh ra nghi. Từ đó năm Cái theo thứ tự như vậy.”

Hỏi: Đức Phật nói năm Cái sai biệt có mười, tại sao phân năm Cái làm thành mười?

Đáp: Bởi vì ba sự cho nên phân năm Cái làm thành mười:

1. Nội ngoại.
2. Tự Thế.
3. Thiện ác.

Nội ngoại, nghĩa là có Cái tham dục duyên với bên trong mà đầy khởi; có Cái tham dục duyên với bên ngoài mà đầy khởi, cho nên làm thành hai Cái. Có Cái sân nhuế là nhân duyên của sân, cho nên làm thành hai Cái. Tự Thế, nghĩa là có Cái hôn trầm, có cái thụy miên, có Cái tùy miên, có Cái ác tác, hai mà phân ra thành bốn. Thiện ác, nghĩa là nghi đối với thiện ác mà phân ra thành hai Cái. Bởi vì ba sự phân năm cái làm thành mười, mười loại này thì mỗi loại có thể làm chướng ngại cho cả tuệ, Bồ-đề, Niết-bàn cho nên gọi là Cái.

Hỏi: Trong bảy tùy miên thì mạn-vô minh-Kiến, tại sao Đức Thế Tôn không kết lập là Cái?

Đáp: Mạn không phải là Cái, mà có thể che kín tâm cho nên gọi là Cái; mạn có thể thúc giục tâm làm cho tâm gương cao lên, cho nên

không thiết lập làm Cái. Sở dĩ vô minh không thiết lập làm Cái, là bởi vì cùng gánh vác cho nên nói tên gọi là Cái; vô minh che kín hành tướng mà chuyển, gánh vác thì chú trọng nên mặt không thuận với các nghĩa, cho nên không thiết lập làm cái. Ở trong chủng loại của Cái này gọi là Cái; kiến tức là tuệ, mà tự tánh không thể nào trở lại diệt mất tự tánh, cho nên tuệ không phải là Cái.

Hỏi: Dựa vào luận mà sinh ra luận, Cái có thể hủy diệt toàn bộ pháp thiện hữu vi, vì sao chỉ nói là Cái diệt mất tuệ?

Đáp: Bởi vì tuệ là hơn hẳn cho nên chỉ nói diệt mất tuệ, tức là nói tổng quát về diệt mất thì pháp thiện hữu vi hơn hẳn hãy còn có thể hủy diệt, huống hồ pháp thiện yếu kém khác hay sao? Như người có năng lực chế phục cả ngàn người đối địch, thì những người yếu kém lẽ nào không có thể chế phục hay sao?

Hỏi: Các loại phiền não của cõi Sắc-Vô sắc tại sao không phải là Cái?

Đáp: Các phiền não của cõi ấy không có hượng của Cái, cho nên không thiết lập về Cái. Lại nữa, Cái có thể làm chướng ngại đến sự lìa nhiệm của ba cõi, bốn quả Sa-môn và chín đạo Biến tri, các phiền não của cõi Sắc-Vô sắc đều không có năng lực như vậy, cho nên không thiết lập về Cái. Lại nữa, Cái có thể làm chướng ngại đến Định và quả của Định, các phiền não của cõi Sắc-Vô sắc đều không có năng lực như vậy, cho nên không thiết lập về Cái. Lại nữa, Cái có thể làm chướng ngại đến Định, các phiền não của cõi Sắc-Vô Sắc đều không có năng lực như vậy, cho nên không thiết lập về Cái. Lại nữa, Cái có thể làm chướng ngại đến ba Đạo, ba Căn, ba loại luật nghi, ba loại Bồ-đề, ba Tuệ, ba Uẩn, ba Học, ba Tu, ba Tịnh, các phiền não của cõi sắc-Vô sắc đều có năng lực như vậy, cho nên không thiết lập về Cái. Ba Đạo đó là Kiến đạo, Tu đạo và Vô học đạo. Ba căn đó là tri dương tri căn, Dĩ tri căn và Cụ tri căn. Ba loại luật nghi, đó là luật nghi Biệt giải thoát, luật nghi Tĩnh lự, luật nghi Vô lậu. Ba loại Bồ-đề, đó là Bồ-đề Thanh văn, Bồ-đề Độc giác, Bồ-đề Vô thượng. Ba tuệ, đó là tuệ do Văn mà thành, tuệ do Tư mà thành, tuệ do Tu mà thành. Ba uẩn, đó là Giới uẩn-Định uẩn và Tuệ uẩn; ba Học, ba Tu, ba tịnh cũng như vậy. Lại nữa, Cái chỉ là bất thiện, các loại phiền não của cõi sắc-Vô sắc đều là vô Ký, cho nên không thiết lập về Cái.

Hỏi: Dựa vào luận mà mình sinh ra luận, vì sao chỉ thích lập bất thiện là Cái chứ không phải là vô Ký?

Đáp: Bởi vì ngăn cản pháp thiện tích tụ cho nên gọi là Cái, bởi vì

Cái này chỉ là bất thiện. Như trong kinh nói: “Tụ pháp thiện, gọi là bốn niệm trú. Ngăn cản gần với tụ pháp thiện, đó là tụ pháp ác. Tụ pháp ác, chính là năm Cái.” Tôn giả Diệu Âm cũng đưa ra cách nói này: “Tuy là các phiền não ngăn cách Thánh đạo cho nên đều thuận theo gọi là Cái, mà bởi vì hữu tình hết sức chán ngán rời xa cho nên chỉ nói đến bất thiện.”

Hỏi: Vô tâm-vô quý đã chỉ riêng bất thiện cùng với tất cả các tâm bất thiện ở khắp nơi, tại sao không phải là Cái?

Đáp: có người đưa ra cách nói này: Đây là Đức Thế Tôn có cách nói tóm lược khác cho chúng sinh tiếp nhận giáo hóa. Hiệp Tôn giả nói: “Đức Phật biết rõ thể dụng, tánh tướng của ác pháp, nếu pháp có thể tùy ý pháp lập là Cái thì sẽ thiết lập nếu không như vậy thì không thiết lập làm Cái cho nên không cần phải vặn hỏi. Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Vô tâm-vô quý tuy cùng với tất cả các tâm bất thiện chỉ là bất thiện mà lúc tạo Tác không có gì hổ thẹn đối với điều ác đã tạo ra có những cách thức khéo léo đối với nghĩa ngăn cách che phủ không biểu hiện rõ ràng, cho nên không thiết lập làm cái. “Tôn giả Diệu Âm cũng đưa ra cách nói này”. Vô tâm-vô quý tuy có thể dụng tăng thượng ở trong các nghiệp bất thiện đã gây ra, mà đối với nghĩa ngăn cách che phủ thì không biểu hiện rõ ràng cho nên không thiết lập về Cái.” Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói rằng: “Vô tâm-vô quý tuy ngăn cách bởi giới Uẩn, mà thể dụng của nó không sánh bằng tham-sân, tuy ngăn cách định Uẩn mà thể dụng của nó không sánh bằng tùy miên và ác tác, tuy ngăn cách tuệ Uẩn mà thể dụng của nó không sánh bằng hôn trầm và thụy miên, cho nên không thiết lập về Cái.

Hỏi: Hai Kiết Tật-San tại sao không gọi là Cái?

Đáp: Cũng cần phải gọi là Cái mà không nói đến, thì nên biết rằng đây là cách nói khác. Người đưa ra cách nói này: Đây là Đức Thế Tôn giản lược mà nói cho chúng sinh tiếp nhận giáo hóa. Hiệp Tôn giả nói: “Đức Phật biết rõ thể dụng-tánh-tướng của pháp, nếu pháp có thể thiết lập là Cái thì sẽ thiết lập, nếu không như vậy thì không thiết lập làm Cái, cho nên không cần phải vặn hỏi. Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy. “Hai loại Tật-San làm não loạn hai nẻo, và làm não loạn hai chúng Tại gia-Xuất gia, cho nên thiết lập làm Cái; nhưng đối với nghĩa ngăn cách che phủ thì không tăng thêm sức mạnh, cho nên không thiết lập về Cái” Tôn giả Diệu Âm cũng đưa ra cách nói này: “Hai Kiết Tật-San thì nghĩa về Cái không biểu hiện cho nên không thiết lập về Cái” Tôn giả Giác Thiên đưa ra cách nói như vậy: “Hai Kiết Tật-San

ngăn cách Giới-Định-Tuệ với thể dụng không sánh bằng các Cái tham dục..., cho nên không thiết lập về Cái”

Hỏi: Hai triền phần-phú tại sao không phải là Cái?

Đáp: Cũng cần phải gọi là Cái mà không nói đến, thì nên biết rằng đây là có cách nói khác. Có người đưa ra cách nói này: Đây là Đức Như Lai nói giảng lược cho chúng sinh đã hóa độ. Hiệp tôn giả nói: “Đức Phật biết rõ thể dụng-tánh-tướng của các pháp, pháp có thể thiết lập là Cái thì sẽ thiết lập, pháp không thể thiết lập thì không thiết lập về Cái, cho nên không cần vặn hỏi.” Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Hai triền Phần-phú đối với nghĩa ngăn cách che phủ tâm thì không biểu hiện rõ ràng, cho nên không thiết lập về Cái”. Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói này: “Hai triền Phần-Phú đối với nghĩa ngăn cách che phủ không phải là tăng thượng, cho nên không thiết lập làm Cái”. Tôn giả Giác Thiên đưa ra cách nói như vậy: “Hai triền Phần-Phú ngăn cách Giới uẩn... với thể dụng không sánh bằng Cái tham dục..., cho nên không thiết lập là Cái.” Các Sư Tây phương đưa ra cách nói như vậy: “Hai loại Phần-Phú không có thể riêng biệt cho nên không thiết lập riêng về Cái.”

Hỏi: Sáu phiền não cấu uế tại sao không phải là Cái?

Đáp: Cũng cần phải gọi là Cái mà không nói đến, thì nên biết rằng đây là cách nói khác. Có người đưa ra cách nói này: Đây là Đức Như Lai nói giảng lược cho chúng sinh đã hóa độ. Hiệp Tôn giả nói: “Đức Phật biết rõ thể dụng-tánh-tướng của các pháp, pháp có thể thiết lập là Cái thì sẽ thiết lập, pháp không thể thiết lập thì không thiết lập về Cái, cho nên không cần phải vặn hỏi”. Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Hành tướng của sáu phiền não cấu uế thay đổi thô thiển không thuận với nghĩa của Cái, cho nên không thiết lập là Cái.” Tôn giả Diệu Âm cũng đưa ra cách nói này: “Sáu phiền não cấu uế không thuận với tướng của Cái, cho nên không thiết lập là Cái, bởi vì thường xuyên hiện hành vi tế là tướng của Cái.” Tôn giả Giác Thiên đưa ra cách nói như vậy: “Sáu phiền não cấu uế ngăn cách Giới-Định-Tuệ với thể dụng không sánh bằng các Cái tham dục..., cho nên không thiết lập là Cái.”

Như trong kinh nói: “Do Cái vô minh mà che phủ, do kiết Ái mà ràng buộc, kẻ ngu, người trí đều cảm được thân có Thức như vậy.”

Hỏi: Vô minh có thể che phủ cũng có thể ràng buộc, Kiết Ái có thể ràng buộc cũng có thể che phủ, tại sao chỉ nói là do vô minh mà che phủ, do Kiết Ái mà ràng buộc?

Đáp: Điều cần phải nói cả hai mà không nói đến, thì nên biết rằng

đó là cách nói khác. Lại nữa, bởi vì muốn làm cho nghĩa đã nói dễ dàng hiểu được, cho nên dùng các loại từ ngữ, các loại văn từ mà nói. Lại nữa, kinh ấy muốn làm rõ về hai môn, hai phương cách, hai bậc thêm, hai nấc thang, hai ánh sáng, hai ngọn đuốc, hai nét vẽ, hai hình ảnh. Như nói: “Do vô minh mà che phủ thì Kiết Ái ấy cũng thuận theo như vậy.” Như nói: “Do Kiết Ái mà ràng buộc thì vô minh cũng thuận theo như vậy.” Muốn làm rõ về hai môn cho đến hai hình ảnh soi chiếu hiển bày lẫn nhau, cho nên nói như vậy. Lại nữa, trước đưa ra cách nói này: Che phủ là nghĩa của Cái. Bởi vì không có phiền não nào khác che phủ ngăn cách mắt tuệ bằng vô minh, cho nên chỉ nói là do vô minh mà che phủ. Ràng buộc là nghĩa của Kiết, không có phiền não khác ràng buộc hữu tình lưu chuyển trong sinh tử bằng Kiết Ái, cho nên chỉ nói là do Kiết Ái mà ràng buộc. Các loại hữu tình do vô minh mà đui mù, do Kiết Ái mà ràng buộc, cho nên không thể nào hưởng đến tiến vào Niết-bàn cứu cánh.

Trong này, nên nói đến thí dụ hai tên cướp điên cuồng, xưa có hai tên cướp luôn luôn ở tại con đường hiểm trở, nếu bắt được người đi đường thì một tên rắc bụi vào mắt người ta, một tên trói chặt tay chân người ta. Người bị hại ấy đã mù lại bị trói chặt không thể nào chạy trốn được. Hữu tình cũng như vậy, do vô minh làm cho đui mù, do Kiết Ái làm cho ràng buộc, cho nên không thể nào hưởng đến tiến vào Niết-bàn cứu cánh, mà lưu chuyển trong sinh tử luôn luôn nhận chịu khổ não.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói này: “Do vô minh làm cho đui mù, do Kiết Ái làm cho ràng buộc, liền để chi tạo tác các nghiệp bất thiện xấu ác.” Lại nữa, dựa vào nghĩa tăng thượng cho nên nói như vậy, nghĩa là vô minh tăng thượng về tác dụng che phủ, Kiết Ái tăng thượng về tác dụng ràng buộc. Lại nữa, dựa vào nghĩa phần nhiều cho nên nói như vậy, nghĩa là vô minh phần nhiều có năng lực che phủ, Kiết Ái phần nhiều có năng lực ràng buộc.

